

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ B
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18/4/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC C H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Tố Loan.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nông Trung Kiên.**

Bà **Nguyễn Thị Tâm.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Mạnh Hà**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên;

Ngày 18 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2021/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST- HNGĐ, ngày 07 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2022/QĐST- HNGĐ ngày 24/3/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phan Thị L**; sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Số nhà 72, tổ 4, phường T T, thành phố Đ B P, tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**; sinh năm: 1995;

Địa chỉ: Thôn C H (Đội 3B cũ), xã T L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/12/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phan Thị L trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị Phan Thị L và anh Nguyễn Văn H có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên vào ngày 17/01/2020 trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc. Từ ngày kết hôn vợ chồng tôi về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tôi tại số nhà 72, tổ dân phố 4, phường T T, thành phố Đ B P, tỉnh Điện Biên.

Trong quá trình chung sống hai bên không hiểu nhau và luôn xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp quan điểm sống bất đồng, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không có tiếng nói chung. Đến tháng 07/2021 chúng tôi sống ly thân, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Hiện nay anh H đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại thôn C H (Đội 3B cũ), xã T L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên cho đến nay. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy chị L đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Chị Phan Thị L và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung là cháu Nguyễn Lam C; sinh ngày 08/8/2020. Chị L có nguyện vọng sau khi ly hôn sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lam C đủ tuổi thành niên hoặc khi có thay đổi khác.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Tại đơn khởi kiện và bản tự khai chị L yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/ 1tháng. Nhưng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 19/01/2022 chị L không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng nương: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 08/12/2021 chị Phan Thị L nộp đơn khởi kiện về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên đối với anh Nguyễn Văn H có địa chỉ tại thôn C H (Đội 3B cũ), xã T L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. Ngày 13/12/2021 chị L đã nộp tạm ứng án phí theo Điều 146 Bộ luật tố tụng Dân sự (sau đây ghi tắt là BLTTDS) và nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Tòa án, cùng ngày Tòa án đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị L theo Điều 195 BLTTDS.

Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu Ly hôn giữa chị Phan Thị L và anh Nguyễn Văn H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Các vấn đề khác:

Việc rút một phần yêu cầu: Chị Phan Thị L rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Văn H. Việc rút yêu cầu khởi kiện đối với anh H của chị L là tự nguyện, nên HĐXX đình chỉ xét xử sơ thẩm phần yêu cầu này theo khoản 2 Điều 244 BLTTDS.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án L quan đến việc giải quyết vụ án nhưng anh H vẫn không đến tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của anh H không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung.

[2.1] Xét về hôn nhân: Chị Phan Thị L và anh Nguyễn Văn H kết hôn năm 2020 tại UBND xã T L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. Như vậy, hôn nhân giữa chị L và anh H đảm bảo về điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình và là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai bên không hiểu nhau và luôn xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp quan điểm sống bất đồng, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không có tiếng nói chung. Đến tháng 07/2021 chị L và anh H sống ly thân, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Hiện nay anh H đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại thôn C H (Đội 3B cũ), xã T L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên cho đến nay. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy chị L tha thiết có nguyện vọng xin được ly hôn với anh H.

Xét thấy, sau khi thụ lý vụ án anh H không trả lời thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và cũng không đến tham gia phiên hòa giải để trình bày quan điểm của mình, điều đó đã thể hiện anh H chưa thực sự có thiện chí đoàn tụ. Mặt khác, anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 07/2021 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Vì vậy, không có căn cứ để chứng minh rằng cuộc sống chung của chị L và anh H vẫn hòa thuận, hạnh phúc. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị L và áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, xử cho ly hôn giữa chị Phan Thị L và anh Nguyễn Văn H.

[2.2] Xét về con chung: Chị Phan Thị L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Lam C; sinh ngày 08/8/2020. Xét thấy cháu Lam C còn rất nhỏ, cần mẹ chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Vì vậy hiện tại chị L mới là người có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. HĐXX căn cứ Điều 69 và Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình giao

con cho chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Anh H có quyền đi lại thăm con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện nuôi con của chị L.

[3] Xét về tài sản: Về tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng nương: Chị L khai không có.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phan Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Đình chỉ xét xử sơ thẩm phần yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị L đối với anh Nguyễn Văn H về phần cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có quyền khởi kiện lại yêu cầu này theo quy định của pháp luật.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phan Thị L và anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Lam C; sinh ngày 08/8/2020 cho chị Phan Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Lam Chi thành niên hoặc khi có thay đổi khác. Chị L không yêu cầu anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về chia tài sản chung; Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về; diện tích ruộng: Không có.

4. Về án phí: Chị Phan Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí DSST chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004852 ngày 13/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự chị Phan Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND HDB;
- Các đương sự;
- UBND xã TL, HDB, tỉnh DB;
- Chi cục THADS HDB;
- Lưu VP;
- Tòa án tỉnh DB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Tố Loan